

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 35/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 11-4-2025

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con,
chia tài sản khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đậu Thị Loan.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tống Văn Tâm;

Ông Nguyễn Văn Thảo.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Ngọc Yến, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Trương Văn Thế - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 70/2025/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện T, tỉnh Nam Định; tạm trú: khu phố A, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Có yêu cầu xét xử vắng mặt.

- **Bị đơn:** Ông Vũ Văn P, sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện T, tỉnh Nam Định; tạm trú: khu phố A, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Có yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Nguyễn Thị T trình bày:

Bà T và ông P tự nguyện tìm hiểu tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Nam Định vào năm 2014, Thời gian đầu sau khi kết hôn vợ chồng sống rất hạnh phúc. Tuy nhiên đến đầu năm 2023 thì vợ chồng bắt

đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng tính cách không hợp nhau, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã nhau. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hai vợ chồng không thể tự giải quyết được với nhau. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2023 cho đến nay. Vợ chồng đã nhiều lần nộp đơn lên Toà án để yêu cầu giải quyết ly hôn nhưng vì nhiều lý do đã rút lại đơn khởi kiện.

Nay, bà T xác định không còn tình cảm với ông P, mục đích hôn nhân không đạt được, hai vợ chồng không thể đoàn tụ hạnh phúc được với nhau, yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà T được ly hôn với ông P.

Về con chung: Có 02 con chung tên Vũ Hoàng P, sinh ngày 25/01/2021 và Vũ Hoàng Phúc L, sinh ngày 16/01/2019. Bà T yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Vũ Hoàng P; Giao con chung Vũ Hoàng Phúc L cho ông P được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Rút lại yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu giải quyết về tài sản chung, cụ thể: *“Bà Nguyễn Thị T yêu cầu chia hai tài sản chung là quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 643, tờ bản đồ 7 tại phường Hội Nghĩa, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương và 01 căn nhà cấp 4 gắn liền với đất. Bà Nguyễn Thị T yêu cầu được nhận bằng giá trị ½ tài sản”*.

Về nợ chung: Rút lại yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu giải quyết về nợ chung, cụ thể: *“Bà Nguyễn Thị T yêu cầu giải quyết đối với số nợ 1.000.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 202427376954 ngày 16/01/2024 và hợp đồng thế chấp tài sản số 2963/TC ngày 16/01/2024 tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín. Bà Nguyễn Thị T đồng ý trả ½ số nợ trên”*.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Vũ Văn P trình bày:

Thông nhất với lời trình bày của bà T về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung. Thời gian đầu sau khi kết hôn ông P và bà T sống rất hạnh phúc. Tuy nhiên đến đầu năm 2023 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng tính cách không hợp nhau, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã nhau. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hai vợ chồng không thể tự giải quyết được với nhau. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2023 cho đến nay. Ông P xác định không còn tình cảm với bà T. Đồng ý ly hôn với bà T, đề nghị Toà án giải quyết nhanh để không phải đi lại nhiều lần.

Về con chung: Ông P yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Vũ Hoàng Phúc L; Giao con chung tên Vũ Hoàng P cho bà T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết. Đối với việc rút yêu cầu khởi kiện của bà T thì ông P thống nhất, không có yêu cầu phản tố.

Tại phiên tòa:

- Vị đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án: Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định tại Điều 203 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự về xét xử sơ thẩm.

Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được công bố tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện “Chia tài sản khi ly hôn” của nguyên đơn.

Những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm về tố tụng: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn khởi kiện bị đơn yêu cầu Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, bị đơn hiện đang cư trú tại phường Hội Nghĩa, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Do đó, Căn cứ Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

[1.2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn và bị đơn có đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự

[1.3] Xét việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc chia tài sản chung, nợ chung khi ly hôn. Xét thấy việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện nên được Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này theo khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn không có yêu cầu phản tố.

[1.4] Về tư cách tham gia tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu chia tài sản chung là quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 643, tờ bản đồ 7 tại phường Hội Nghĩa, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương và 01 căn nhà cấp 4 gắn liền với đất, phần đất này đang được thế chấp cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín theo hợp đồng thế chấp tài sản số 2963/TC ngày 16/01/2024, yêu cầu chia nợ chung 1.000.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 202427376954 ngày 16/01/2024. Do đó, khi thụ lý vụ án xác định Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Tuy nhiên, ngày 26/3/2025 nguyên đơn rút lại yêu cầu chia tài sản chung, nợ chung khi ly hôn. Đồng thời thoả thuận được với nhau

về việc giải quyết các vấn đề còn lại của vụ án. Do đó, không cần thiết tiếp tục đưa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án khi xét xử.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn và bị đơn kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Nam Định, theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 66/2014, cấp ngày 12/8/2014 là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn và bị đơn thống nhất trình bày, sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng trong cuộc sống dẫn đến cuộc sống hôn nhân không hòa hợp, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung với nhau nên thường xuyên phát sinh mâu thuẫn rồi cãi vã lẫn nhau. Mâu thuẫn trầm trọng không tự giải quyết được nên vợ chồng ly thân từ năm 2023 đến nay.

Tòa án đã tiến hành hòa giải để các đương sự đoàn tụ, xây dựng hạnh phúc gia đình nhưng các đương sự xác định tình cảm đã hết, không đồng ý đoàn tụ cùng thống nhất giải quyết ly hôn. Do đó, Tòa án ghi nhận sự thuận tình ly hôn của bà T và ông P.

[3.2] Về con chung: Quá trình chung sống có 02 người con chung Vũ Hoàng Phúc L, sinh ngày 16/01/2019 và Vũ Hoàng P, sinh ngày 25/01/2021. Bà T và ông P thoả thuận: Giao con chung tên Vũ Hoàng P cho bà T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Giao con chung tên Vũ Hoàng Phúc L cho ông P được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà T và ông P không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Do đó, Tòa án ghi nhận sự thoả thuận của các đương sự.

[4] Ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp nên chấp nhận.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 70; Điều 91; Điều 92; Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 244; Điều 266; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Các Điều 51, 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án năm 2016.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị T về việc yêu cầu “Chia tài sản khi ly hôn” đối với bị đơn ông Vũ Văn P.

Đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại khi có yêu cầu theo quy định tại khoản 1 Điều 218 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị T về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” với bị đơn ông Vũ Văn P.

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị T và ông Vũ Văn P.

- Về con chung: Giao con chung tên Vũ Hoàng P, sinh ngày 25/01/2021 cho bà Nguyễn Thị T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Giao con chung tên Vũ Hoàng Phúc L, sinh ngày 16/01/2019 cho ông Vũ Văn P được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà Nguyễn Thị T và ông Vũ Văn P không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị T phải chịu số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình, trừ vào số tiền 18.050.000 đồng (Mười tám triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0005147 ngày 19/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị T số tiền 17.750.000 đồng (Mười bảy triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Tân Uyên;
- THADS thành phố Tân Uyên;
- Đương sự;
- UBND xã Đ, huyện T, tỉnh Nam Định
(GCNKH số 66/2014 ngày 12/8/2014);
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đậu Thị Loan

